

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KINH MÔN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HS- ST

Ngày: 23/9/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Tuyết

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chí Dũng

Bà Đinh Thị Tin

*\* Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiếu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2021/TLST- HS ngày 24 tháng 8 năm 2021; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Lê Thành L** - sinh năm 1982

Nơi cư trú: KDC C, phường A, thị xã K1, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị B1; Gia đình có năm chị em, bị cáo là con thứ ba.

**Tiền án:** Không.

**Tiền sự:** Ngày 20/01/2021, Công an phường An Phụ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 20/4/2021, L chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2021 đến ngày 13/5/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. **Có mặt.**

**Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành L:** Bà Lã Thùy Dương – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh.

**2. Họ và tên: Nguyễn Văn K** - sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, thị xã K1, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn K2 và bà Hoàng Thị T (tên gọi khác: T1); Gia đình có sáu anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; vợ: Nguyễn Thị D; Bị cáo có 02 con.

**Tiền án, tiền sự:** Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2021 đến ngày 13/5/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. **Có mặt.**

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trương Anh T2, sinh năm 1972, địa chỉ: Khu 2, phường P, thị xã K1, tỉnh Hải Dương. **Đề nghị vắng mặt.**

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1992, địa chỉ: Khu 3, phường P, thị xã K1, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

**Nội dung vụ án**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Khoảng 08 giờ ngày 07/5/2021, Lê Thành L thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến khu vực cầu vượt K3 thuộc huyện K4 - tỉnh Hải Dương để tìm mua ma túy “đá” về sử dụng và để bán. Tại đây, L gặp, hỏi và mua của một người đàn ông giới thiệu tên là T4 01 túi ma túy được đựng trong 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng với số tiền 500.000 đồng. Sau đó L đi đến nhà Trương Anh T2 - sinh năm 1972, ở Khu 2 - phường P - thị xã K1 chơi và xin ngủ nhờ. Khoảng 12 giờ cùng ngày đến nhà T2, L gặp T2, T2 để L ngủ tại phòng ngủ tầng 2 nhà T2, rồi T2 lên tầng 3 để dọn dẹp. Lúc này, L thấy trong phòng ngủ tầng 2 nhà T2 có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên L lấy túi ma túy vừa mua được đổ một phần vào cống và sử dụng một mình, số ma túy còn lại L cất giấu trong người, sau đó L đi ngủ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, có Nguyễn Văn T3 - sinh năm 1992, trú tại khu 3 - phường P - thị xã K1 đến nhà T2 chơi gặp L và ngồi chơi nói chuyện với nhau. Sau đó T3 nhận được điện thoại của Nguyễn Văn K gọi đến đòi tiền nợ, T3 nói chưa có tiền trả và bảo K đến nhà T2 chơi, rồi T3 đi ra đầu ngõ đón K. Lúc này, L tiếp tục lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để sử dụng ma túy một mình. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T3 và K đi vào phòng, thấy L sử dụng ma túy nên T3 và K cũng tự tham gia sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, K hỏi “ai có ma túy để lại cho tôi một ít để sử dụng”, thấy vậy L nói “anh còn một ít”, K hỏi “bao nhiêu”, L nói “200.000 đồng”. L lấy túi ma túy cất giấu trong

người ra đưa cho K cầm để vào trong ví cất vào trong túi quần của K, rồi K đưa cho L 200.000 đồng, L nhận tiền cất vào trong túi quần đang mặc. Đến 17 giờ 56 phút cùng ngày, khi K đứng dậy đi về thì Tổ công tác thuộc Công an phường Phú Thứ đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại mặt chiếu trong phòng ngủ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa loại 500ml, 01 cồng thủy tinh, 01 đoạn ống hút), 01 bật lửa ga; thu trong chiếc ví giả da màu nâu trong túi quần bên phải K đang mặc 01 túi nylon có kích thước (9x6)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); thu trong túi quần bên phải L đang mặc số tiền 200.000 đồng; thu 01 ví giả da màu nâu của K.

Tại Kết luận giám định số 252/KLGD-PC09 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,369g (Không phải ba trăm sáu mươi chín gam) là ma túy loại Methamphetamine. Trả lại 0,295g (không phải hai trăm chín mươi lăm gam), ma túy loại Methamphetamine và 1 vỏ túi nylon màu trắng được niêm phong số 252/KLGD-PC09. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT- VKS ngày 23 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Lê Thành L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

\* Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lê Thành L, Nguyễn Văn K và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thành L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thành L từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 08/5/2021;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 08/5/2021

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, cho tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư một mặt

ghi số 252/KLGD- PC09 do Công an tỉnh Hải Dương gửi Công an thị xã Kinh Môn; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 chai nhựa, 01 coóng thủy tinh; 01 đoạn ống hút, 01 bật lửa ga; 01 ví giả da; Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo L.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

\*Các bị cáo Lê Thành L và Nguyễn Văn K thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:** Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:** Các bị cáo Lê Thành L và Nguyễn Văn K tại phiên tòa khai phù hợp với lời khai các bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra hiện có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/5/2021, tại nhà của Trương Anh T2, ở Khu 2 - phường P - thị xã K1 - tỉnh Hải Dương, Lê Thành L có hành vi bán trái phép 0,369g ma túy (loại Methamphetamine) cho Nguyễn Văn K lấy số tiền 200.000 đồng, mục đích K mua ma túy để sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường Phú Thứ phát hiện bắt quả tang.

Xét thấy, bị cáo L đã bán cho bị cáo K 0,369g ma túy (loại Methamphetamine) lấy số tiền 200.000 đồng vào ngày 07/5/2021 nên việc bị cáo L bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật;

Bị cáo K dùng số tiền 200.000 đồng để mua của bị cáo L 0,369g ma túy (loại Methamphetamine) vào ngày 07/5/2021 với mục đích để sử dụng cho bản thân nên việc bị cáo K bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố về tội Tàng

trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo L, K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa bàn thị xã Kinh Môn.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức được chất ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn cho chính cơ thể người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này. Là gánh nặng cho gia đình và xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo L vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo K để có ma túy sử dụng vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo để góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo L chịu trách nhiệm về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

**Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:**

**Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Các bị cáo L, K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự;

**Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L, K đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *người phạm tội thành khẩn khai báo* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bồ đề của bị cáo L được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

**[3] Về hình phạt chính:** Căn cứ nhân thân của các bị cáo, số lượng ma túy các bị cáo tàng trữ khi phạm tội và tính chất mức độ hậu quả tội phạm mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội, thấy cần phải có mức hình phạt phù hợp, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giúp các bị cáo phấn đấu, rèn luyện trở thành các công dân sống có ích cho xã hội sau này.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Xét các bị cáo L, K trước khi phạm tội không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn và là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[5] Về vật chứng:** Đối với toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư ghi số 252/KLGD- PC09 do Công an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn là vật cấm tàng trữ, lưu hành liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, cho tiêu hủy là đúng pháp luật;

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 chai nhựa, 01 coóng thủy tinh, 01 đoạn ống hút, 01 bật lửa ga là tài sản của anh Trương Anh T2, những vật chứng này liên quan đến vụ án; Anh T2 đề nghị tịch thu cho tiêu hủy vì các tài sản này không có giá trị nên cần tịch thu, cho tiêu hủy là phù hợp pháp luật;

Đối với 01 ví giả da là tài sản của bị cáo K, liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu, cho tiêu hủy là có căn cứ, đúng quy định;

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo L là tiền liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ, đúng quy định.

**[6] Về án phí:** Các bị cáo L, K bị tuyên bố là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông tự khai tên là T4 bán chất ma túy cho Lê Thành L quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục làm rõ xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định nên không xem xét, giải quyết trong vụ án;

Đối với Trương Anh T2 là chủ nhà khi L đến chơi anh T2 không biết L mang theo ma túy. Việc L cùng với Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn K sử dụng ma túy tại phòng ngủ tầng 2 và L bán chất ma túy cho K, anh T2 không biết nên anh T2 không đồng phạm với L và không cấu thành thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra – Công an thị xã Kinh Môn không xem xét, xử lý đối với anh T2 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không xem xét, giải quyết trong vụ án;

Đối với Lê Thành L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ tầng 2 nhà Trương Anh T2; bản thân L chỉ được T2 cho ngủ nhờ tại phòng ngủ tầng 2, không giao quyền quản lý trông coi, không cho L thuê phòng. L không rủ rê, bảo K và T3 cùng sử dụng ma túy, mà do K, T3 tự sử dụng chất ma túy. Hành vi của L không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hoặc tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 03/8/2021, Công an thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 230 đối với L, K và T3 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không xem xét, giải quyết trong vụ án;

Đối với Nguyễn Văn T3 chứng kiến việc L và K mua bán trái phép chất ma túy, nhưng ngay sau đó thì Lực lượng Công an phường Phú Thứ phát hiện bắt quả tang nên không đồng phạm với L và K và không cấu thành tội phạm khác nên Cơ quan điều tra – Công an thị xã Kinh Môn không xem xét, xử lý đối với anh T3 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không xem xét, giải quyết trong vụ án.

*Bởi các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo L.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo K

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lê Thành L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

#### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Lê Thành L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2021.

**3. Về vật chứng, xử;** Tịch thu, cho tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư một mặt ghi số 252/KLGD- PC09 do Công an tỉnh Hải Dương gửi Công an thị xã Kinh Môn; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 chai nhựa, 01 coóng thủy tinh; 01 đoạn ống hút, 01 bật lửa ga; 01 ví giả da;

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo L. *(Các vật chứng và số tiền có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án và được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn)*

**4. Về án phí, xử:** Buộc Lê Thành L, Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo L, K biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh T2 biết được quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định.

## **T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

### **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan thi hành án hình sự,  
Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo; Người có qlnv liên quan;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hs. VP.

**Phạm Anh Tuyết**